

Số: /BC-SCT

Trà Vinh, ngày tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Kinh tế tập thể giai đoạn 2015-2020, lĩnh vực công thương

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Kinh tế tập thể giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh về xây dựng và phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Ngày 29/9/2020, Sở Công Thương nhận được công văn số 1965/SKHĐT-THKTKG của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Kinh tế tập thể giai đoạn 2015-2020.

Sở Công Thương báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020 với nội dung sau:

I. Tình hình phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016 - 2020.

1.1. Về số lượng, doanh thu.

*** Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp - điện:**

- Hợp tác xã: Hiện có 24 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp - điện - thương mại, với 223 thành viên. Vốn điều lệ 8,2 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 643 lao động tại địa phương (trong đó có 45 lao động là thành viên hợp tác xã), lợi nhuận bình quân/hợp tác xã 82,5 triệu đồng. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã khoảng 03 - 04 triệu đồng/tháng. Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm thường xuyên cho lao động tại địa phương. Tuy nhiên đa số hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn, chưa tự sản xuất và có thị trường riêng, chủ yếu gia công sản phẩm (đan đất, dệt chiếu, hàng thủ công mỹ nghệ, ...) cho các doanh nghiệp ngoài tỉnh. Riêng các hợp tác xã điện nông thôn hoạt động ổn định, cung cấp điện sinh hoạt và sản xuất kinh doanh, dịch vụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn nông thôn.

- Tổ hợp tác: Hiện có 65 tổ hợp tác, với 2.120 thành viên, giải quyết việc làm cho khoảng 3.641 lao động tại địa phương (trong đó có 32 THT đan đất từ tre, trúc, lác, lục bình; 06 THT dệt chiếu lát, se chỉ; 22 THT đóng giường tre các loại; 01 THT đan mê bánh tráng từ cọng lá dừa nước; 01 THT gia công cửa sắt; 01 THT đan bội; 02 THT may mặc). Doanh thu trung bình/tổ hợp tác khoảng 600 - 800 triệu đồng, lợi nhuận bình quân/tổ hợp tác 80 - 90 triệu đồng. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã khoảng 2 - 2,5 triệu đồng/tháng. Tổ hợp tác ở một số địa phương hoạt động có hiệu quả,

góp phần tạo thêm việc làm, xóa đói giảm nghèo ở nông thôn, tuy nhiên còn một số tổ hợp tác tổ chức chưa chặt chẽ, hoạt động tự phát và theo mua vụ; tổ hợp tác còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thị trường, vốn vay. Số tổ hợp tác thành lập và đăng ký hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ chiếm tỷ lệ thấp (khoảng 30%);

1.2. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Hiện có 15 hợp tác xã hoạt động, với 35 thành viên. Vốn điều lệ 2,225 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 28 lao động tại địa phương. Doanh thu trung bình/hợp tác xã khoảng 300 triệu đồng, lợi nhuận bình quân/hợp tác xã 50 triệu đồng. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã khoảng 36 triệu đồng/năm.

2. Kết quả thực hiện pháp luật và chính sách phát triển kinh tế tập thể

2.1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn.

Thông qua các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại, Sở Công Thương đã chỉ đạo Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại giai đoạn 2016 - 2020 đã lồng ghép tổ chức 03 cuộc tuyên truyền phổ biến các chính sách có liên quan hỗ trợ hợp tác xã và các văn bản có liên quan đến phát triển kinh tế tập thể cho trên 50 cán bộ của hợp tác xã, tổ hợp tác. Bên cạnh đó, phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh xây dựng Chuyên mục khuyến công và Bản tin công thương hàng quý (trong đó có lồng ghép tin kinh tế tập thể), nhằm tuyên truyền rộng rãi những chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể kinh doanh có hiệu quả trong và ngoài tỉnh.

2.2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 44/2002/QĐ-UBT ngày 26 tháng 8 năm 2002 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2013 thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 21 ngày 02 năm 2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX “về tiếp tục đổi mới, phát triển kinh tế tập thể” đã đưa ra những giải pháp để phát triển kinh tế tập thể; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 23/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh 05 năm (2016-2020); Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/9/2015 UBND tỉnh Trà Vinh về việc triển khai chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Trên cơ sở đó, Sở Công Thương đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch của ngành có lồng ghép các chương trình hỗ trợ lĩnh vực Hợp tác xã về xúc tiến thương mại, truyền nghề, hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, tham quan học tập kinh nghiệm, kết nối thị trường,... đồng thời phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho thành viên Hợp tác xã và thành lập mới các tổ chức kinh tế tập thể. Ngoài ra, thường xuyên tạo điều kiện cho công chức tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về kinh tế tập thể nhằm nâng cao năng lực cán bộ phụ trách theo dõi lĩnh vực kinh tế tập thể nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về HTX lĩnh vực ngành Công thương theo tinh thần Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày

24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX 2012.

- Từ khi chuyển đổi và hoạt động theo luật, nhìn chung kinh tế tập thể, HTX được củng cố, bộ máy tổ chức gọn nhẹ, quyền làm chủ của thành viên được phát huy. Mô hình tổ chức HTX được sắp xếp lại theo hướng linh hoạt và đa dạng, đáp ứng nhu cầu của thành viên và hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

2.3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi Hợp tác xã, Tổ Hợp tác.

Nhằm tạo điều kiện và hỗ trợ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển, trong giai đoạn 2016 - 2020, từ nguồn kinh phí khuyến công và xúc tiến thương mại, Sở Công Thương đã tổ chức triển khai hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác một số nội dung cụ thể như sau:

- Hỗ trợ khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã, ... từ các chương trình khuyến công: Tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở doanh nghiệp, HTX với 117 học viên tham dự, tổng kinh phí thực hiện là 67.175.000 đồng.

- Củng cố và phát triển các HTX thương mại, công nghiệp, phát triển mô hình hợp tác xã đầu tư kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, ... khuyến khích HTX tham gia hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu:

+ Hỗ trợ HTX Thủy Nông Định An xây dựng “Dự án lập kế hoạch kinh doanh, quản lý sản xuất và marketing”. Bên cạnh đó, kết nối đơn vị tư vấn xây dựng vùng nuôi cá lóc theo tiêu chuẩn VietGap.

+ Hỗ trợ HTX Thủ công mỹ nghệ Trà Hoa hoàn chỉnh hồ sơ thành lập HTX, xây dựng kế hoạch kinh doanh, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói. Bên cạnh đó, trưng bày sản phẩm thủ công mỹ nghệ tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Về hỗ trợ ứng dụng, máy móc thiết bị: Triển khai thực hiện 03 Đề án¹ hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất với tổng vốn đầu tư 770.000.000 đồng, trong đó tổng kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ là 285.000.000 đồng.

- Về hoạt động truyền nghề, nâng cao tay nghề: Hỗ trợ tổ chức truyền nghề, nâng cao tay nghề 32 lớp truyền nghề và đào tạo nghề cho 927 lao động với tổng kinh phí thực hiện là 314,23 triệu đồng. Sau khi kết thúc các lớp truyền nghề, hầu hết các lao động đều tự làm ra các sản phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của đơn vị thu mua.

- Tổ chức 03 cuộc bình chọn và cấp Giấy chứng nhận nhằm tôn vinh các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; hỗ trợ 35 lượt doanh nghiệp, cơ sở đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp khu vực,

¹ bao gồm: (1) “Hỗ trợ ứng dụng máy dệt chiếu bán tự động” tại THT Dệt chiếu Năm Do, tổng kinh phí thực hiện Đề án là 30.000.000 đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ là 12.000.000 đồng; (2) “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sơ chế rau củ” tại HTX Nông nghiệp Thương mại và Sản xuất Dịch vụ Xuân Thành, tổng kinh phí thực hiện Đề án là 121.000.000 đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ là 45.000.000 đồng; (3) “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong may công nghiệp” tại HTX May mặc Nguyên Cường, tổng kinh phí thực hiện Đề án là 619.000.000 đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ là 228.000.000 đồng.

cấp quốc gia. Kết quả có 165 lượt sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; 18 lượt sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực và 02 lượt sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia. Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện là 268.851.279 đồng. Qua đó có 02 Hợp tác xã tham gia và được cấp chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (HTX Nông nghiệp Long Hiệp và HTX Quyết Tâm).

- Về tư vấn: Tư vấn xây dựng thương hiệu; thiết kế, đăng ký nhãn hiệu độc quyền; mã vạch, mã QR; tư vấn lập dự án; ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất kinh doanh; đa dạng hóa các sản phẩm; an toàn vệ sinh thực phẩm... cho hơn 35 lượt Hợp tác xã, Tổ Hợp tác trên địa bàn tỉnh.

- Về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Hoạt động xúc tiến thương mại được tăng cường, cải tiến về chất lượng, nội dung và hình thức, đã mang lại nhiều kết quả trong việc hỗ trợ cho các cơ sở, doanh nghiệp, HTX, THT và bà con nông dân trong tỉnh tìm kiếm thị trường tiêu thụ và ký kết nhiều hợp đồng, bản ghi nhớ với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thông qua việc tổ chức và tham gia các kì hội chợ, các cuộc kết nối, các phiên chợ. Giai đoạn từ 2016 - 2020, Sở Công Thương chỉ đạo tổ chức thực hiện hỗ trợ HTX như sau:

+ Công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại, tham gia Hội chợ trong và ngoài tỉnh: Hỗ trợ cho hơn 44 lượt HTX, THT sản xuất, kinh doanh chế biến, nông lâm thủy sản, thủ công mỹ nghệ trong tỉnh tham gia trưng bày, quảng bá thương hiệu sản phẩm tại các kỳ Hội chợ: Hội chợ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực phía Nam tại Bình Dương; Hội chợ SPCNNTTB các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam tại Bến Tre; Hội Chợ Tôn Vinh hàng Việt tại TP.HCM; Hội chợ triển lãm SPCNNTTB các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam năm 2018 tại Đồng Tháp; Hội chợ triển lãm Thương mại du lịch gắn liền với lễ hội OK - OM - BOK tỉnh Trà Vinh hằng năm; Hội chợ thương mại - triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn gắn với kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh; Hội chợ Triển lãm Công nghiệp, Thương mại đồng bằng sông Cửu Long năm 2020 tại TP Mỹ Tho, Tiền Giang, đăng ký 04 gian hàng trưng bày, quảng bá hơn 40 loại sản phẩm, hàng hóa của trên 20 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Hội chợ...Đồng thời, tạo điều kiện cho hơn 39 HTX, THT trưng bày sản phẩm và kết nối thị trường tại Hội nghị kết nối cung nằm trong khuôn khổ Hội chợ và các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Bạc Liêu, Đồng Nai, Kiên Giang, Bình Phước, Long An, An Giang, các tỉnh miền Trung.

+ Xây dựng và phát hành 800 quyển sổ tay các sản phẩm thuộc lĩnh vực công thương phục vụ công tác xúc tiến thương mại, nhân Kỷ niệm 120 năm thành lập tỉnh Trà Vinh. Cũng nhân sự kiện này, các cơ sở, doanh nghiệp thực hiện trưng bày 30 sản phẩm để giới thiệu, quảng bá hình ảnh của mình với các đối tác trong và ngoài tỉnh; Tham gia Hội chợ triển lãm Sản phẩm OCOP - Phát huy giá trị bản địa tại tỉnh Đồng Tháp, với 43 sản phẩm hàng hóa được trưng bày tại Hội chợ.

+ Tổ chức được 03 Phiên chợ hàng Việt về nông thôn nhân dịp Tết Quân - Dân năm 2020 tại xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú; xã Mỹ Long Nam, huyện

Cầu Ngang và xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, mỗi phiên chợ quy mô 60 gian hàng, với 78 doanh nghiệp tham gia, tổng doanh thu các phiên chợ đạt 2,1 tỷ đồng, thu hút trên 24.000 lượt người đến tham quan, mua sắm.

Qua các hoạt động hỗ trợ nêu trên, nhằm giúp các HTX, THT tác mở rộng sản xuất, có thị trường tiêu thụ ổn định, giải quyết việc làm, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

II. Hạn chế, nguyên nhân

- *Thuận lợi:*

+ Nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác tổ chức tốt hoạt động hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cung cấp nguyên liệu đầu vào,...các hợp tác xã, tổ hợp tác chủ động liên kết với doanh nghiệp để tìm đầu ra, liên kết sản xuất. Các hợp tác, tổ hợp tác đã tạo động lực thúc đẩy kinh tế tập thể ngày càng phát triển.

+ Bên cạnh các hoạt động chủ yếu là phục vụ các nhu cầu kinh tế, đời sống của thành viên, tạo ra lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của xã hội và xuất khẩu.

+ Ngoài ra, các hợp tác, tổ hợp tác góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội, góp phần đã bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- *Khó khăn:* Cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, công nghệ lạc hậu, việc ứng dụng máy móc, thiết bị, kỹ thuật tiên tiến còn hạn chế nên chất lượng sản phẩm chưa cao; Sự liên kết hợp tác của các hợp tác xã với nhau và giữa hợp tác xã với doanh nghiệp chưa được quan tâm; thiếu vốn nhưng không vay được vốn tại ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng do uy tín và hiệu quả tài chính thấp.

- *Nguyên nhân:*

+ Cán bộ quản lý Hợp tác xã tuy có năng động, nhiệt tình nhưng đa phần trình độ năng lực quản lý điều hành còn hạn chế nên chưa định hướng phát triển phù hợp cho Hợp tác xã. Từ đó, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao hoặc không có lãi.

+ Cơ sở vật chất kỹ thuật của các HTX nghèo nàn, nhiều HTX không có trụ sở riêng, phải nhờ vào trụ sở UBND xã, phường.

+ Tuy nhà nước đã có nhiều chính sách ưu đãi, ưu tiên phát triển kinh tế tập thể nhưng việc triển khai thực hiện còn chậm, thậm chí chưa thực hiện được do Hợp tác xã chưa hội đủ điều kiện để hỗ trợ; chưa tiếp cận được các nguồn vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn vay khác vì không có tài sản thế chấp hoặc chưa có phương án sản xuất kinh doanh khả thi.

III. Đề xuất, định hướng phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới

1. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Luật Hợp tác xã năm 2012, bản chất mô hình HTX kiểu mới, sự khác nhau giữa HTX kiểu cũ và kiểu mới; vai trò và lợi ích của tổ chức HTX trong phát triển nông nghiệp nói riêng và kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung.

2. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển Hợp tác xã, Tổ Hợp tác.

- Về Chính sách khuyến công

+ Tập trung hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng lực hoạt động cho cán bộ quản lý và thành viên Hợp tác xã: Các chức danh trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, kế toán và cán bộ của Hợp tác xã khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng hoặc đào tạo được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí theo quy định.

+ Hỗ trợ kinh phí tổ chức truyền nghề cho Hợp tác xã, tổ hợp tác nhằm tăng thêm lao động và giải quyết việc làm cho người lao động.

+ Tư vấn và hỗ trợ một phần kinh phí cho các Hợp tác xã trong việc ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; tư vấn xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, lập kế hoạch kinh doanh, thuế, ... ; kết nối thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm; tham quan, học tập các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả trong và ngoài nước.

- Về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

+ Tạo điều kiện cho các Hợp tác xã tiếp cận và ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tiêu thụ sản phẩm, thông qua các cuộc Hội chợ triển lãm, các Chương trình “Kết nối nhà sản xuất và nhà phân phối”; giới thiệu sản phẩm, đăng ký thương hiệu.

+ Đẩy mạnh liên kết hợp tác giữa HTX với doanh nghiệp nhằm bao tiêu đầu ra cho sản phẩm của thành viên.

+ Chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh Trà Vinh và các Sở, ngành tỉnh thực hiện các nhiệm vụ như sau: (1) Xây dựng mô hình Hợp tác xã sản xuất, chế biến tiêu thụ nông sản, thực phẩm; các sản phẩm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu; (2) Nghiên cứu triển khai các biện pháp hỗ trợ, xây dựng chương trình xúc tiến thương mại hàng năm cho các Hợp tác xã; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu sản phẩm và hỗ trợ tham gia Hội chợ triển lãm để quảng bá thương hiệu, sản phẩm với thị trường trong và ngoài nước.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Nâng cao năng lực cán bộ phụ trách theo dõi lĩnh vực kinh tế tập thể nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về Hợp tác xã, Tổ hợp tác lĩnh vực ngành Công Thương theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 Ban Chấp hành Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và quy định của Luật Hợp tác xã. Xây dựng mô hình kinh tế tập thể phù hợp với ngành, nghề, địa phương.

- Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh Trà Vinh và các Sở, ngành liên quan rà soát, đánh giá thực trạng kinh tế tập thể ngành Công Thương. Xây dựng kế hoạch tập trung củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác hiện có, đồng thời tích cực củng cố các Hợp tác xã hoạt động yếu kém.

4. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể. Khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư vào Hợp tác xã, Tổ hợp tác. Đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị sản xuất, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh. Đồng thời, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể ngành Công Thương tham gia thúc đẩy thành lập mới Hợp tác xã, Tổ hợp tác. Tăng cường tuyên truyền, vận động để tập trung các nguồn lực của ngành và địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

IV. Kiến nghị.

Để phát huy hơn nữa vai trò của HTX, THT trong thời gian tới, Sở Công Thương đề nghị:

- UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, đơn vị tiếp tục triển khai tốt các chính sách ưu đãi, ưu tiên phát triển kinh tế tập thể đến các HTX.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, THT tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ các chính sách để mở rộng phát triển kinh doanh.
- Các ngành, địa phương phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý Hợp tác xã, thành viên các HTX, THT để nâng cao năng lực quản lý điều hành, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, hỗ trợ đất đai để HTX đầu tư xây dựng trụ sở, kho chứa nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Kinh tế tập thể giai đoạn 2015-2020. Sở Công Thương trân trọng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (tổng hợp);
- GD Sở (b/c);
- Lưu: VT, P.QLCN, VP

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Mộng Thu